**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I ĐỊA LÍ – KHỐI 11**

1. **Lý thuyết**

**Bài 5 : MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU LỤC VÀ KHU VỰC(TT).**

**Tiết 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á**

**KHU VỰC TRUNG Á**

**I. Đặc điểm của khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á:**

**1. Tây Nam Á**

**2. Trung Á**

**Bảng thông tin phản hồi phiếu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Tây Nam Á | Trung Á |
| ***Vị trí địa lí***  ***Ý nghĩa*** | - Nằm ngã ba châu Á-Âu-Phi.  - Nằm án ngự kênh đào Xuy-ê. Có vị trí chiến lược về kinh tế, giao thông, quân sự. | - Nằm ở trung tâm lục địa :Á- Âu,  - Có vị trí chiến lược quan trọng  - Trung tâm châu Á án ngự trên con đường tơ lụa |
| ***Đặc điểm tự nhiên*** | + Khí hậu khô, nóng  + Nhiều núi, cao nguyên và hoang mạc,  + Dầu mỏ đứng nhất TG | + K.hậu cận nhiệt đới và ôn đới lục địa  + Nhiều thảo nguyên và hoang mạc,  + Khoáng sản đa dạng : dầu khí, khí đốt, kim loại. |
| ***Đặc điểm xã hội nổi bật*** | - Dân số 313 triệu người(2005), có nền văn minh cổ đại sớm phát triển  - Cái “nôi” của ba tôn giáo lớn trên thế giới.  - Phần lớn dân cư theo đạo Hồi | - DS 61,3 triệu nguời (2005)  - Đa dân tộc.  - Vùng có sự giao thoa văn hoá Đông Tây.  - Phần lớn dân cư theo đạo Hồi |

***\* Hai khu vực có cùng điểm chung:***

- Vị trí địa lí - chính trị rất chiến lược.

- Nhiều dầu mỏ, khí tự nhiên và các tài nguyên khác.

- Khí hậu khô hạn

- Tỉ lệ dân cư theo đạo Hồi cao.

**II. Một số vấn đề của khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á:**

***1.Vai trò cung cấp dầu mỏ:***

- Khu vực Tây Nam Á và Trung Á có tiềm năng về dầu mỏ và khí tự nhiên (Tây Nam Á chiếm 50% TG)

=> nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự cạnh tranh ảnh hưởng của các thế lực khác nhau.

***2. Xung đột sắc tộc , tôn giáo và nạn khủng bố:***

- Xung đột dai dẳng giữa người Ả-Rập và Do Thái(cuộc xung đột giữa I-xra-en và Pa-le-xtin)

- Hoạt động của các tổ chức tôn giáo, chính trị cực đoan.

- Đánh bom khủng bố, ám sát.

+ Bất ổn về chính trị một phần cũng là do tranh chấp về tài nguyên, trước hết là dầu mỏ.

**Bài tập**: - vẽ biểu đồ hình 5.8 trang 31

* Nhận xét

**Bài 6 : HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ**

**Tiết 1: TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ.**

**I. Lãnh thổ và vị trí địa lí:**

**1. Lãnh thổ:**

\* Gồm 3 bộ phận:

- Trung tâm lục địa Bắc Mĩ.

- Bán đảo A-la-xca (tây bắc Bắc Mĩ).

- Quần đảo Ha - oai giữa (TBD).

**2. Vị trí địa lí:**

**a. Đặc điểm:**

- Nằm ở bán cầu Tây

- Giữa hai đại dương lớn.

- Tiếp giáp với Ca-na-đa và Mĩ La tinh.

**b. Thuận lợi**

- Tránh được hai cuộc chiến tranh

- Giao lưu buôn bán

- Thị trường và tài nguyên lớn

**c. Khó khăn:** thiên tai, bão lũ…

**II. Điều kiện tự nhiên**

**1.Phần lãnh thổ Hoa Kỳ nằm ở trung tâm Bắc Mỹ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Vùng phía Tây | Vùng phía Đông | Vùng trung Tâm |
| Vị trí  Địa hình,  khí  hậu | Từ dãy Rốc ki trở về phía T  - Các dãy núi trẻ chạy song song, hướng B-N, xen giữa là bồn địa, cao nguyên  - KH hoang mạc và bán hoang mạc.  - Ven TBD KH cận nhiệt, ôn đới hải dương | Dãy A-pa-lat về phia Đ  - Dãy núi cổ kéo dài k >1000 m và dãy đồng bằng vên ĐTD  - KH ôn đới hải dương và cận nhiệt | Giữa A-pa-lát và Rốc-ki  - Phía T và B có gò đồi thấp. Phía N đồng bằng phù sa  - KH ôn đới lục địa và cận nhiệt |
| T N,  thế mạnh | - Nhiều kim loại  - Năng lượng lớn  - Diện tích rừng lớn | - Khoáng sản trữ lượng lớn  - Trồng cây lương thực, cây ăn quả | - Than, quặng sắt.  - Thuỷ năng. |

**2. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai**

- Bán đảo A-la-xca: chủ yếu dầu mỏ và khí tự nhiên.

- Ha-oai giữa TBD: thế mạnh về nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.

**III. Dân cư**

**1. Gia tăng dân số**

- Dân số đông, đứng thứ 3 TG

- DS tăng nhanh, phần nhiều do nhập cư, chủ yếu từ châu Âu, Mĩ latinh, Á

- Người nhập cư đem lại nguồn tri thức, , vốn và lực lượng lao động

- Dân số Hoa Kỳ đang già đi

**2. Thành phần dân cư**

- Đa dạng do nhập cư:

+ Nguồn gốc chủ yếu từ châu Âu: 83%

+ Gốc chấu Á và Mĩ Latinh tăng mạnh

+ Dân Anhđiêng bản địa còn rất ít.

**⮱**Tạo nên nền văn hoá phong phú

**⮱**Sự bất bình đẳng giữa các nhóm dân cư đang giảm dần

**3. Phân bố dân cư**

- Tập trung đông ở :

+ Vùng Đông Bắc và ven biển

+ Sống chủ yếu ở các đô thị (2004

là 79%.) chủ yếu sống ở đô thị vừa

và nhỏ

- Càng vào sâu trong lục địa càng thưa.

- Dân cư có xu hướng chuyển từ Đông Bắc xuống phía Nam và ven bờ TBD.

**Bài tâp 1**: (bảng số liệu 6.1 trang 39)

- Vẽ biểu đồ tình hình gia tăng dân số của Hoa Kì

- Nhận xét

**Bài tập 2** (bảng 6.2 trang 39)

- vẽ biểu đồ cơ cấu nhóm tuổi của Hoa Kì

- Nhận xét

**Bài 6: HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ**

**Tiết 2: KINH TẾ**

**I. Qui mô nền kinh tế**

- Đứng đầu TG

- Tổng GDP lớn nhất: 11667.5 tỉ USD (2004).

**-** GDP bình quân theo đầu người cao nhất: 39.739 USD (2004).

**II. Các ngành kinh tế**

**1. Dịch vụ:**

Phát triển mạnh chiếm tỉ trọng

79.4% GDP – năm 2004

**a. Ngoại thương**

- Đứng đầu TG (năm 2004: kim ngạch

xuất nhập chiếm 12% TG).

- Nhập siêu

**b. Giao thông vận tải**

- Hệ thống đường và phương tiện

hiện đại nhất TG

**c. Các ngành tài chính, thông tin**

**liên lạc, du lịch**

- Ngành ngân hàng và tài chính hoạt

động khắp TG

- Thông tin liên lạc rất hiện đại

- Ngành du lịch phát triển mạnh

**2. Công nghiệp:**

- Ngành tạo nguồn hàng XK chủ yếu

- Gồm 3 nhóm ngành: + CN chế biến

+ CN điện lực

+ CN khai khoáng

- Cơ cấu giá trị sản lượng các ngành CN

Có sự thay đổi:

+ Giảm tỉ trọng các ngành truyền thống + Tăng các ngành hiện đại.

- Phân bố: + Trước đây: tập trung

ở Đông Bắc với các ngành truyền thống

+ Hiện nay: mở rộng xuống phía

nam và ven Thái Bình Dương với

các ngành CN hiện đại.

**3. Nông nghiệp**:

- đứng hàng đầu TG về giá trị sản lượng

và xuất khẩu nông sản.

- Cơ cấu có sự chuyển dịch: giảm

thuần nông tăng dịch vụ NN

- Sx đang chuyển dần theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ.

- Hình thức: chủ yếu là trang trại:

số lượng giảm dần, diện tích tăng

- Nền NN HH hình thành sớm và pt mạnh

**Bài 7 LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)**

***Tiết 1* : EU - LIÊN MINH KHU VỰC LỚN TRÊN THẾ GIỚI**

**. Quá trình hình thành và phát triển**

***1. Sự ra đời và phát triển:***

\* **Sự ra đời:**

- Với mong muốn tăng cường liên kết châu Âu, nhằm tăng khả năng cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế.

- 1957: 6 nước thành lập cộng đồng kinh tế châu Âu ( Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà lan, Lúc xăm bua) tiền thân của liên minh châu Âu ngày nay.

-1993: Cộng đồng châu Âu đổi tên thành liên minh châu Âu (EU), thông qua hiệp ước Ma-trích

**\* Sự phát triển:**

- Số lượng thành viên tăng liên tục.

(1957:6 nước, hiện nay:27 nước

- EU được mở rộng theo các hướng khác nhau của không gian địa lý.

**2.Mục đích và thể chế**

\* ***Mục đích:***

- Xây dựng và phát triển một khu vực tự do liên thông hàng hoá, dịch vụ, con người, tiền vốn .

- Tăng cường hợp tác, lien kết về kinh tế, pháp luật, nội vụ, an ninh và đối ngoại giữa các nước thành viên

\* ***Thể chế:***

- Nhiều quyết định quan trọng về kinh tế, chính trị do các cơ quan đầu não EU đề ra.

- Các cơ quan quan trọng nhất:

+ Hội đồng châu Âu.

+ Nghị viện châu Âu

+ Uỷ ban liên minh châu Âu.

+ Hội đồng bộ trưởng

+ Tòa án châu Âu

+ Cơ quan kiểm toán .

**II. EU- Liên kết khu vực lớn nhất thế giới**

**1.EU một trung tâm k/ tế lớn trên thế giới**

- EU là một trong ba trung tâm kinh tế lớn nhất trên thế giới:

+ EU đứng đầu TG về GDP (2004)

+ Dân số chiếm 7,1% TG nhưng chiếm 31% tổng giá trị kinh tế của TG và tiêu thụ 19% năng lượng của TG (2004)

**2.Tổ chức thương mại hàng đầu thế giới**

- EU chiếm tới 37,7% giá trị xuất khẩu của thế giới.

- Tỷ trọng của EU trong xuất khẩu của thế giới và tỷ trọng xuất khẩu / GDP của EU đều đứng đầu thế giới, vượt xa Hoa Kì và Nhật Bản.